TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 02 - 2023.
V/v *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản sau khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Điệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 15/02/2023 và 22/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản sau khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị L là anh Lê Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản ngày 04/01/2023).

Bị đơn: **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã Ba S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T và anh M có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho anh Lê Thanh T trình bày: Chị L và anh Nguyễn Hoàng M chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Đến ngày 23/12/2020, chị L và anh M ly hôn theo Quyết định số 355/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Về hôn nhân: Chị L và anh M thuận tình ly hôn; Về con chung: Chị L là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thúy D, sinh ngày 20/02/2011; anh M là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thảo D, sinh ngày 02/6/2016. Chị L và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có. Trong thời gian, anh M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo D không được chăm sóc tốt và cháu cũng không được anh M đưa đi học đều đặn. Hiện nay, anh M cũng đã giao cháu Thảo D cho chị L nuôi dưỡng và chị L cũng đã làm thủ tục cho cháu Thảo D học tại Trường tiểu học T. Nay chị L yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thảo D, sinh ngày 02/6/2016, yêu cầu anh M cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị L thay đổi một phần yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị L không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng M trình bày: Anh và chị L chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn và đã ly hôn vào năm 2020 bằng Quyết định số: 335/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Về phần con chung: Chị L là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thúy D, sinh ngày 20/02/2011, anh M là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thảo D, sinh ngày 02/6/2016. Chị L và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có. Do cháu Thảo D nhớ cháu Thúy D nên anh M đã đưa cháu Thảo D về sống cùng với chị L. Hiện nay, kinh tế của anh M ổn định và đủ điều kiện để nuôi cháu Thúy D và cháu Thảo D. Do đó, anh M yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thảo D và Nguyễn Thúy D.

Về tài chung trong quá trình chung sống, anh M và chị L có 1,2 cây vàng 18K. Khi ly hôn, anh M và chị L thỏa thuận mỗi người 06 chỉ vàng 18K, không lập biên bản mà chỉ thỏa thuận bằng miệng nhưng đến nay chị L không giao cho anh 06 chỉ vàng 18K như các bên đã thỏa thuận. Nay anh L yêu cầu chị L giao cho anh M 06 chỉ vàng 18K. Ngoài ra, anh M không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

+ Trích lục khai sinh Nguyễn Thảo D (bản S);

+ Quyết định số 355/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2020 (photo);

+ Hợp đồng ủy quyền ngày 04/01/2023 (bản chính);

- Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp:

+ 01 USB;

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 23/11/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc thay đổi người nuôi con sau khi hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh Nguyễn Hoàng M yêu cầu về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản sau khi ly hôn"* theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản sau khi ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, 3, 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại xã Ba S, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chị Mỹ L không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con nữa. Xét thấy, việc xin thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Mỹ L về phần cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Còn đối với yêu cầu của chị Mỹ L về việc được nuôi cháu Nguyễn Thảo D, sinh ngày 02/6/2016 là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Tại Quyết định số: 335/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, chị L là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thúy D, sinh ngày 20/02/2011, anh M là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thảo D, sinh ngày

02/6/2016. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh M đã giao cháu Thảo D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại chị L có nơi cư trú, có việc làm và thu nhập ổn định để đảm bảo nuôi con 02 con chung. Trong thời gian chung sống với chị L, cháu Thúy D và cháu Thảo D được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần và 02 cháu cũng được cho đi học đầy đủ. Việc này được phía anh M thừa nhận tại phiên tòa là từ khi giao cháu Thảo D và cháu Thúy D cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, 02 cháu được đi học đầy đủ và phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Mặt khác, cháu Thảo D và Thúy D là cháu gái nên việc giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn anh M. Do đó, việc giao cháu Thúy D và cháu Thảo D cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Còn việc anh M cũng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Thảo D và cháu Thúy D, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ để chấp nhận (như đã phân tích ở trên).

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng M về việc yêu cầu chị L giao trả 06 (sáu) chỉ vàng 18K (tài sản chung) là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa, anh M cho rằng khi ly hôn, giữa anh và chị L thỏa thuận tài sản chung của vợ chồng là 12 chỉ (1,2 cây) vàng 18K, chị L đồng ý giao cho anh 06 chỉ vàng 18K, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có lập biên bản. Tuy nhiên, việc này không được phía người đại diện theo ủy quyền của chị L thừa nhận và anh M cũng thừa nhận không có chứng cứ gì để chứng M là chị L đồng ý trả lại cho anh 06 chỉ vàng 18K. Còn việc đoạn đối thoại được ghi âm mà anh M cung cấp thì tại phiên tòa anh M cũng thừa nhận trong đoạn ghi âm không thể hiện việc chị L đồng ý trả cho anh 06 chỉ vàng 18K. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh M.

Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì các đương sự không còn chứng cứ nào khác để chứng M cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thê chứng cứ nào khác.

Do đó từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L; không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng M.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0009910 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000đồng thay đổi người nuôi con và 800.000 đồng tiền chia tài sản chung sau khi ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 700.000đồng theo các bên lai thu số

0014660 ngày 23/11/2022 và số 0014664 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, anh M còn phải nộp tiếp số tiền 400.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 59, 81, 82, 83, 84, của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Thảo D, sinh ngày 02/06/2016.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thúy D, sinh ngày 20/02/2011 và Nguyễn Thảo D, sinh ngày 02/06/2016; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị L không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hoàng M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng M về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thúy D, sinh ngày 20/02/2011, cháu Nguyễn Thảo D, sinh ngày 02/06/2016 và yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L chia tài sản chung là 06 chỉ vàng 18K.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0009910 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000đồng thay đổi người nuôi con và 800.000 đồng chia tài sản chung sau khi ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 700.000 đồng theo các bên lai thu số 0014660 ngày 23/11/2022 và số 0014664 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, anh M còn phải nộp tiếp số tiền 400.000 đồng.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh